

Số: 5554/TCHQ-TXNK
V/v hoàn thuế GTGT hàng nhập khẩu nộp thừa.

Hà Nội, ngày 19 tháng 05 năm 2014

Kính gửi: Cục Hải quan các tỉnh, thành phố.

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số 1350/TCT-KK ngày 23/4/2014 của Tổng cục Thuế hướng dẫn Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc xử lý hoàn thuế GTGT hàng nhập khẩu nộp thừa. Để phối hợp thực hiện với cơ quan Thuế trong công tác xử lý khoản thuế GTGT hàng nhập khẩu nộp thừa, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

Căn cứ Điều 7 Thông tư số 150/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lập, quản lý và việc thực hiện hoàn thuế từ quỹ hoàn thuế GTGT.

Căn cứ Điều 59 Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ

Căn cứ Điều 26, Điều 130 Thông tư 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

1. Xử lý nộp nhầm, nộp thừa thuế GTGT:

- Trường hợp người nộp thuế nộp nhầm, nộp thừa thuế GTGT hàng nhập khẩu cho cơ quan Hải quan trong năm ngân sách, trước khi kết thúc thời hạn chính lý quyết toán ngân sách nhà nước năm đó mà người nộp thuế hoặc cơ quan Hải quan phát hiện thì thực hiện điều chỉnh thu ngân sách Nhà nước theo mẫu C1-07/NS ban hành kèm theo Quyết định số 759/QĐ-BTC ngày 16/4/2013 về việc đính chính Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện kế toán Nhà nước áp dụng cho Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và Kho bạc (TABMIS). Đồng thời, người nộp thuế nộp bản chính Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước, cơ quan Hải quan xác nhận, ký tên, đóng dấu đơn vị lên mặt trước bản chính của Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước số tiền thuế GTGT điều chỉnh sang khoản thuế khác để chuyển Kho bạc Nhà nước hạch toán điều chỉnh thu ngân sách Nhà nước.

Trường hợp người nộp thuế không còn nợ tiền thuế, tiền chậm nộp và đề nghị được hoàn trả khoản thuế nộp nhầm, nộp thừa thì cơ quan Hải quan ban hành quyết định hoàn tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa theo mẫu đính kèm, lập lệnh hoàn trả khoản thu NSNN (theo mẫu 01/LHT: Lệnh hoàn trả khoản thu ngân sách Nhà nước ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính) gửi Kho bạc Nhà nước nơi đã hạch toán thu NSNN đối với khoản thuế GTGT hàng nhập khẩu nộp thừa để thực hiện giảm thu ngân sách và hoàn trả cho người nộp thuế theo quy định.

- Trường hợp khoản thuế GTGT hàng nhập khẩu đã nộp, được hoàn trả ngoài năm ngân sách: Cơ quan hải quan nơi người nhập khẩu mở tờ khai tiếp nhận hồ sơ đề nghị hoàn thuế, ban hành quyết định hoàn tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa theo mẫu đính kèm, lập lệnh hoàn trả khoản thu NSNN (theo mẫu 01/LHT: Lệnh hoàn trả khoản thu ngân sách Nhà nước ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính) gửi Kho bạc Nhà nước nơi đã hạch toán thu NSNN đối với khoản thuế GTGT hàng nhập khẩu nộp thừa để thực hiện chi ngân sách và hoàn trả cho người nộp thuế theo quy định.

Cơ quan Hải quan có trách nhiệm gửi một bản Quyết định hoàn thuế và Lệnh hoàn trả khoản thu NSNN nêu trên cho cơ quan Thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế để làm cơ sở đối chiếu và thu hồi số thuế GTGT đã khấu trừ hoặc hoàn thuế khâu nội địa (nếu có) của các chứng từ nộp thuế đã được điều chỉnh hoặc hoàn thuế tại cơ quan Hải quan theo quy định.

Người nộp thuế có trách nhiệm tự kê khai điều chỉnh số thuế GTGT đã được cơ quan Hải quan hoàn nhưng đã kê khai, khấu trừ hoặc đã được hoàn thuế nội địa trước đó với cơ quan thuế trực tiếp quản lý người nộp thuế.

(Mẫu Quyết định hoàn thuế GTGT nộp nhầm, nộp thừa đính kèm).

2. Về phương pháp hạch toán kế toán:

Trong thời gian xây dựng Thông tư kế toán thuế thay thế Thông tư 32/2006/TT-BTC và Thông tư 121/2007/TT-BTC, để đáp ứng yêu cầu quản lý và xử lý hoàn tiền thuế GTGT nộp nhầm, nộp thừa đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, đề nghị các đơn vị hướng dẫn hạch toán tạm thời như sau:

a) Mở thêm tài khoản chi tiết cấp 3 và cấp 4 cho tài khoản cấp 2 số hiệu 3369 - Hoàn khác, để tạm thời hạch toán khoản hoàn thuế GTGT nộp nhầm, nộp thừa, cụ thể như sau:

STT	Số hiệu tài khoản				Tên tài khoản
	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	
12	336				Phải hoàn thuế và thu khác đã thu
		...			
		3369			Hoàn khác
			33691		Thuế GTGT
				336911	Qua biên giới đất liền
				336912	Không qua biên giới đất liền

Thuế GTGT nộp nhầm, nộp thừa phải hoàn sẽ hạch toán vào TK cấp 1: số hiệu 336 - Phải hoàn thuế và thu khác đã thu, và được hạch toán chi tiết vào các TK chi tiết gồm:

TK cấp 2: 3369 - Hoàn khác

TK cấp 3: 33691 - Thuế GTGT

TK cấp 4: 336911 - Qua biên giới đất liền

336912 - Không qua biên giới đất liền

b) Phương pháp Hạch toán kế toán hoàn thuế GTGT nộp nhầm, nộp thừa: Hạch toán tương tự như các trường hợp hoàn thuế nộp nhầm, nộp thừa của các sắc thuế khác.

Trong thời gian tới, Tổng cục Hải quan sẽ thực hiện sửa đổi, bổ sung nội dung Thông tư 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013; đồng thời đưa nội dung hạch toán trên vào Thông tư thay thế Thông tư 32/2006/TT-BTC ngày 10/4/2006 và Thông tư 121/2007/TT-BTC ngày 17/10/2007.

Tổng cục Hải quan thông báo để Cục Hải quan các tỉnh, thành phố được biết và thực hiện./.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục CNTT & Thống kê Hải quan (đề p/h);
- Lưu: VT, TXNK (3).

Hoàng Việt Cường

Mẫu Quyết định về việc hoàn tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

TÊN CƠ QUAN HẢI QUAN
CÓ THẨM QUYỀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐXLTTNT

....., ngày ... tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC HOÀN TIỀN THUẾ, TIỀN CHẬM NỘP, TIỀN PHẠT NỘP THỪA ĐỐI VỚI HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU

TÊN CƠ QUAN HẢI QUAN CÓ THẨM QUYỀN

Căn cứ Luật quản lý thuế số 78/2006/QH10 ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012; Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế, Thông tư hướng dẫn Luật;

Căn cứ Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật thuế giá trị gia tăng số; Luật thuế tiêu thụ đặc biệt; Luật thuế bảo vệ môi trường và Nghị định, Thông tư quy định chi tiết thi hành các Luật này;

Căn cứ thủ tục thẩm quyền ra Quyết định hoàn tiền thuế (không thu thuế), tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa quy định tại Thông tư số .../.../20 ngày.../.../20... của Bộ Tài chính;

Xét hồ sơ đề nghị xử lý tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa của người nộp thuế Mã số thuế: Địa chỉ: và đề xuất tại tờ trình số.... ngày.... tháng....năm....của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hoàn trả số tiền thuế (không thu thuế), tiền chậm nộp, tiền phạt đã nộp theo tờ khai/quyết định số ngày tháng năm vào tài khoản tại cho

Nội dung	Số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt được hoàn
- Thuế xuất khẩu đồng

- Thuế nhập khẩu đồng
- Thuế GTGT đồng
- Thuế TV, CBPG, CTC, PBDX* đồng
- Thuế tiêu thụ đặc biệt đồng
- Thuế bảo vệ môi trường đồng
- Tiền chậm nộp thuế đồng
- Tiền phạt vi phạm hành chính khác đồng
Tổng cộng đồng

Tổng số tiền viết bằng chữ:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Người nộp thuế Mã số thuế và trưởng các bộ phận nghiệp vụ liên quan thuộc cơ quan ra quyết định chịu trách nhiệm thi hành quyết định này theo đúng quy định của pháp luật thuế.

Thủ trưởng cơ quan hải quan có thẩm quyền
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Tên người nộp thuế tại Điều 2;

.....**

- Lưu: VT

Ghi chú:

(*): Thuế tự vệ, thuế chống bán phá giá, thuế chống trợ cấp, thuế chống phân biệt đối xử (nếu có).

(**): Các đơn vị có liên quan (Cơ quan Thuế nội địa, Kho bạc Nhà nước...)